TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Văn Lợi.

2- Ông Lê Sỹ Quyền.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** bà Trần Minh Phương - cán bộ TAND huyện Quảng Xương.

Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương Giang - kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại Trụ sở TAND huyện Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2017/TLST-HN ngày 21/7/2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-ST ngày 29/8/2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: anh Bùi Sỹ C, sinh 1979, có mặt.

*** Bị đơn**: chị Lê Thị Á, sinh 1981, vắng mặt.

Đều có HKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Sỹ C trình bày:

Anh và chị Lê Thị Á kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/5/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình chị Á không thật thà, nợ nần nhiều không rõ lý do, những khoản nợ không được sự đồng ý của anh, không sử dụng cho mục đích chi tiêu, xây dựng, sinh hoạt trong gia đình, nên cuộc sống thường ngày hay xảy ra xô sát, cãi vã lẫn nhau, dẫn tới tình cảm vợ chồng sứt mẻ, không tôn trọng lẫn nhau. Anh đã nhiều lần tha thứ nhưng chỉ được thời gian ngắn chị Á lại tiếp tục vi phạm, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không

thể hàn gắn được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, vì vậy anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Á.

Về con chung: anh và chị Á có 02 con chung là các cháu Bùi Phương T - sinh 02/5/2005 và Bùi Sỹ T - sinh 05/01/2011. Nguyện vọng của anh khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu chị Á phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nếu chị Á cũng có nguyện vọng nuôi con thì mỗi người sẽ nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Do cháu Phương T đã lớn, đã tự chăm sóc được cho mình nên anh trực tiếp nuôi cháu Phương T, cháu Sỹ T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên để chị Á trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Quảng Xương đã giao thông báo thụ lý, triệu tập chị Lê Thị Á lên làm việc, lấy lời khai và giao thông báo phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên đến ngày mở phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Á không có mặt. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương, chị Á đã bỏ đi khỏi địa phương, TAND huyện Quảng Xương đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị Á theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2017 do TAND huyện Quảng Xương thực hiện, chị Lê Thị Á trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Bùi Sỹ C tự nguyện yêu thương nhau, tự nguyện về chung sống với nhau từ trước, sau đó ngày 11/5/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị vướng vào việc nợ nần riêng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, căng thẳng với nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh C làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý, đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh C có 02 con chung là các cháu Bùi Phương T - sinh 02/5/2005, Bùi Sỹ T - sinh 05/01/2011. Nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sỹ T, để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017, cháu Bùi Phương T có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với bố.

Qua xác minh tại địa phương: trưởng thôn T (đại diện cho thôn) và Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn cho biết gia đình anh C chị Á khi mới kết hôn sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó một thời gian chị Á có biểu hiện nợ nần, chị Á vay tiền quỹ tình thương không trả được nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nhưng

được chính quyền thôn khuyên nhủ vợ chồng đã thu xếp việc gia đình, hàn gắn hòa thuận với nhau. Thời gian gần đây, chị Á tiếp tục có biểu hiện vay nợ trong buôn bán dẫn đến mất khả năng thanh toán, nhiều lần các chủ nợ kéo đến gia đình anh C, chị Á đòi nợ, chửi bới, lăng mạ mẹ đẻ anh C làm mất trật tự trị an thôn xóm, gia đình anh C phải báo công an xã xuống giải quyết. Vì vậy, vợ chồng anh C chị Á phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, cãi cọ lẫn nhau làm mất trật tự trị an trong gia đình và thôn xóm. Chính quyền thôn xóm, chi hội phụ nữ thôn T tiếp tục khuyên nhủ nhiều lần nhưng giữa anh C, chị Á vẫn phát sinh mâu thuẫn. Nay anh C thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, anh C làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến đại diện VKSND huyện Quảng Xương:

Về việc tuân theo pháp luật: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không tuân thủ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Sỹ C, cho anh Bùi Sỹ C được ly hôn chị Lê Thị Á.

Về con chung: anh Bùi Sỹ C và chị Lê Thị Á có 02 con chung là Bùi Phương T - sinh 02/5/2005 và Bùi Sỹ T - sinh 05/01/2011. Giao cháu Bùi Phương T cho anh Bùi Sỹ C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Sỹ T cho chị Lê Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Sỹ C làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Á, chị Á có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Á đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đã được triệp tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị Á theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: anh Bùi Sỹ C và chị Lê Thị Á chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 11/5/2011 được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Á là hôn nhân hợp pháp, được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Á vướng vào nợ nần riêng nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi cọ xích mích lẫn nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, nặng nề, căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương dàn xếp, hòa giải nhiều lần, anh C đã nhiều lần nhắc nhở, tha thứ nhưng chỉ thời gian ngắn chị Á lại lặp lại nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Á. Tại biên bản lấy lời khai chị Á cũng thống nhất với anh C về nguyên nhân mâu thuẫn và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Á không đến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, chứng tỏ chị Á không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Á đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh C được ly hôn chị Á là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: anh Bùi Sỹ C và chị Lê Thị Á có 02 con chung là các cháu Bùi Phương T - sinh 02/5/2005, Bùi Sỹ T - sinh 05/01/2011. Anh C, chị Ánh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có ý kiến mỗi người nuôi một con, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương T, chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sỹ T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Hiện nay cháu Phương T đang ở với bố, cháu Sỹ T đang ở với mẹ. HĐXX xét thấy nguyện vọng của anh C, chị Á đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng nên giao cháu Bùi Phương T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Sỹ T cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con. Anh C và chị Á tự nguyện không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C và chị Á có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản: anh C và chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 2 Điều 14**,** Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 207, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Tiểu mục 1.1 Mục 1

phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- Về hôn nhân: anh Bùi Sỹ C được ly hôn chị Lê Thị Á.

- Về con chung: anh Bùi Sỹ C, chị Lê Thị Á có 02 con chung là các cháu Bùi Phương T - sinh 02/5/2005, Bùi Sỹ T - sinh 05/01/2011. Giao cháu Bùi Phương T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Sỹ T cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh C, chị Á có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: anh C và chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/04928 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng xương, tỉnh Thanh Hóa, anh C đã nộp đủ án phí.

- Quyền kháng cáo: anh C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Tân, Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà